

Thổ ngữ Huế

Tiếng Huế không phải chỉ đơn giản tê mô rứa như thỉnh thoảng vẫn xuất hiện trong thơ, nhạc và văn xuôi như những nét chấm phá rất dễ thương để nói về người và xứ Huế; mà nhứt đầu, phức tạp, nhiều khê, đa dạng và phong phú hơn nhiều. Tùy vào từng địa phương của Huế, cách phát âm có chỗ nặng nơi nhẹ; lúc thanh tao khi khó hiểu.

Xin được đơn cử một câu rất Huế, một tâm sự kín đáo giữa hai o đang tuổi lấy chồng:

- "Tau noái với mi ri nì, en còn ở dôn, rứa mà bữa tê tề, en chộ tau phoi ló ngoài cưới, en kiêu tau vô, bòn tau lên chòn, cái ba . . . en đẫn. Mi quai chượng khôn?"

Sở dĩ tâm sự kín đáo vì đây là chuyện riêng của hai người, nói bằng thổ ngữ, nhưng ý nghĩa thì như vậy: "Tau nói với mày như vậy, ảnh còn ở rể, vậy mà hôm kia kìa, tao đang phoi lúa ngoài sân, ảnh kêu tao vào, bồng tao lên giường, rồi ảnh "đẫn". . . Mày coi có kỳ không?"

Chữ "đẫn", ngoài ý nghĩa một trong bốn cái nhất của đời người còn có nghĩa như ăn:

- "Đẫn cho bữa rồi đi nghề". Ăn cho no rồi đi ngắm gái.

Đẫn cũng có nghĩa là đánh đòn:

- "Đẫn cho hấn một chặp!" (Đục cho hấn một hồi!).

Chữ dẫn còn được phong dao Huế ghi lại:

- "Được mùa thì chê cơm hằm
Mát mùa thì dẫn cơm thiu".

Xin được thêm một câu ngắn ngắn gần như rặt thổ ngữ của Huế mà, nếu không có . . . thông dịch viên gốc Huế hoặc Huế rặt, e rằng khó mà . . . đã thông cho được:

- "Thưa cụ mự, bọ tui vô rú rút mây về đươn trệt, bọ tui chộ con cọt, rứa mà nỏ biết ra rằng, con cọt lủi, lủi nắng lấm, bọ tui mừng rứa thê! Chừ mạ tui cúng con gà, cụ mự qua chút chò bụi."

(Thưa cậu mợ, bố con vào rừng rút mây về đan rá (hoặc nia), bố con thấy con cọt, vậy mà chẳng biết sao; con cọt chạy trốn, chạy lẹ lấm; bố con mừng quá. Giờ mợ con đang cúng con gà, cậu mợ qua chút xíu cho vui) Khó hiểu chưa?!

Thổ ngữ ở Huế thì nhiều lắm và cũng lạ lắm, và vì tiêu đề của bài này là lan man về những thổ ngữ đó, nên xin được nhân nha tìm lại chút ít những gì đã mất và ôn lại những gì đang còn xài.

Vì trang báo có hạn, không thể giải thích từng chữ một, nên trong bài này, xin được ghép thổ ngữ thành từng câu, từng nhóm thổ ngữ, vừa đỡ nhàm chán lại ra câu ra ké, có đầu có đuôi hơn:

- "Đồ cái mặt trôm lơ mà đòi rợn đực!" (Thứ mặt mày hốc hác mà đòi hóng trai) Độc chưa?

O mô mà lữ mang cái nhĩn không cầu chứng tại tòa này chắc phải ở giá hoặc phải chọn kiếp . . . tha hương may ra mới có được tấm chồng .

- Chữ "rượu" gần đồng nghĩa với câu con ngựa Thượng Tứ, câu này cũng đọc không kém . Thượng Tứ là tên gọi của cửa Đông Nam, bên trong cửa này có Viện Thượng Kỳ gồm hai vệ Khinh kỵ vệ và Phi kỵ vệ chuyên nuôi dạy ngựa cho triều đình Huế . Vì thế gọi ngựa Thượng Tứ có nghĩa bóng bẩy xa xôi rằng con đó nó ngựa lắm, nó lắm, nhưng thâm thúy hơn nhiều.

- "Mệ cứ thộn ló vô lu, còn lựa, tui này lại !" (Bà cứ dòn lúa vô khạp (cho đầy), còn dư ra, con mua lại) .

Chữ "lựa" cũng còn có nghĩa là còn đó như trong hai câu trong bài ca dao Huế:

Cây đa bến cộ (cũ) còn lựa (còn đó)
Con đò đã khác năm xưa tề rồi

- "này lại" (mua lại); tiếng này thường chỉ dùng nơi xóm giềng, thân cận; tương đương với chữ nhường lại, chia lại, mua lại . Chữ không dùng ở chợ búa hoặc nơi mua bán um sùm.

- "Đập chắc lỗ đầu, vại máu!"
(Đánh nhau bể đầu, toé máu!)

- "Thương bọ mạ để mô ? Để coi trốt!"

Chắc chúng ta cũng thường hay hỏi lũ con lúc chúng vừa tập nói, vừa biết tỏ tình thương đối với cha mẹ, câu này có nghĩa: "Thương bố mẹ để đâu ? Để trên đầu!" Rồi đưa ngón tay chỉ chỉ, miệng cười cười, nghe hoài không biết chán

- "Tra trắn rứa mà còn ở lỗ!"
(Chững chạc, già đầu vậy mà còn cời truồng) .

- "Ở lỗ" cũng xuất hiện trong câu phương ngôn
"ăn lông ở lỗ" hoặc "con gái Nam Phổ, ở lỗ trèo cau!"

- "Lên coi độn mà coi".
(Lên trên đồi mà xem .)

Chữ coi về sau này đã phổ biến đến nhiều địa phương khác .

- "Mợ đừng có làm đày!"
(Mợ đừng có lắm lời, thày lay) .

- Riêng chữ "cụ mợ" thường là dùng cho cậu mợ .

Người Huế ít dùng chữ cụ để chỉ người già vì đã có chữ ôn hay ông . Điển hình như cụ Phan Bội Châu với chuỗi ngày "an trí" ở Huế, dân Huế đã có tên gọi "ông già Bến Ngự", hoặc trong ca dao Huế, khi nói đến cụ Phan:

Chiều chiều ông Ngự ra câu
Cái ve cái chén cái bầu sau lưng

- "Chộ chưa ? Nỏ chộ !" .

(Thấy chưa ? Không thấy !).

"Nỏ" là lối phủ nhận gọn gàng pha chút giận hờn, chanh cốm như chả biết, chả ăn, chả thèm vào !

- " Hấn mô rồi ? Nỏ biết !"

(Nó đâu rồi? Không biết!).

Chữ "nỏ biết" ở đây pha chút, chút xíu thôi sự phủ tay về cái chuyện hấn đang ở đâu

- Tục ngữ Huế: "Có vỏ mà nỏ có ruột" .

- "Khóc lấy đây, không biết ột dột !"

(Khóc ngon khóc lành, không biết xấu hổ!) .

- "En dòm tui, tui dị òm !"

(Anh ấy nhìn tôi, tôi thẹn quá !)

- Chữ "òm" người Huế vẫn thường dùng để bỏ túc cho cái phủ định của mình: Ngon không ? Dở "òm" !

- "O nó rãng mà không biết hổ ngươi!"

(Cô đó sao mà không biết mắc cỡ !)

- "hổ ngươi" cũng là tên của cây trinh nữ, cây mắc cỡ . Cũng như xấu hổ, thẹn, mắc cỡ thì ột dột, "dị" và hổ ngươi có nghĩa khác nhau tuy chút ít nhưng tinh tế, nhẹ nhàng

- "Chiều hấn cho gắt, hấn được lờn!"

(Chiu nó cho lăm vào, nó làm tói)

- "Mời ôn mệ thòi cơm"

(Mời ông bà dùng cơm) .

- "Mệ tra rồi mệ chượng"

(Bà ấy già nên sinh tật)

- Chữ "chượng", người Huế cũng thường dùng để chỉ mấy đáng nhóc tí khóc nhe, bướng bỉnh hoặc các vị có lối nói, cách hành xử ngang như cua .

- "Ăn bụ cua cho hết đái mế"

(Ăn vú cua cho hết đái dầm)

- Chữ "bụ" cũng dành cho người và các loài có vú khác .

- "Bụ mạ" là vú mẹ.

- "Bọp bụ" là bóp vú .

- "Bữa ni rãng tau buồn chi lạ, buồn dễ sợ luôn!"

(Sao hôm nay tao buồn quá, buồn quá trời luôn !).

- "Dễ sợ", với người Huế không đơn thuần ở nghĩa thấy mà ghê ! hoặc khủng khiếp quá !, mà còn có nghĩa, thí dụ:

-"Con nớ đẹp dễ sợ!" .(Con bé đó đẹp quá trời !)

- "Rãng mà cú trấu rứa tê?"

(Sao mà cọc cằn quá vậy?)

Chữ "cú tráu" nếu phát âm đúng với giọng Huế thì nghe nặng hơn chữ cục cằn nhiều, có lẽ phải gom thêm mấy chữ như thô lỗ, vũ phu thì mới lột tả được hết nghĩa .

Huế "nói trại" :

"Nói trại" là nói sai giọng, không đúng âm theo giọng viết, nói trại đôi khi cũng dùng trong trường hợp "nói khác đi, nói cách khác" . Cách nói bị biến âm này rất phổ thông ở Huế, nhất là dân cư vùng biển . Nói trại làm cho âm thanh nặng hơn, khó hiểu hơn .

- "Con trâu tắng ăn ngoài bụi te" tức là con trâu trắng ăn ngoài bụi tre .
- " Trời tong tẻo, nước tong veo": Trời trong trẻo, nước trong veo .

Hầu hết những từ bắt đầu bằng "nh" đều được người Huế nói trại thành "gi":

- "già" (nhà)
- " Giớ già giớ vợ ở già": Nhớ nhà nhớ (luôn) vợ ở nhà!

Những từ bắt đầu bằng "s" thì nói trại ra thành "th":

- "Ăn thung mặc thướng": Ăn sung mặc sường hoặc
- " Thầy gòn" là Sài gòn, hoặc nữa
- " Noái năng thòng phẳng": nói cho sòng phẳng, rõ ràng .

Lối phát âm của người Huế không xác định được âm cuối là "n" hay "ng":

- " Con thẳng lằng chếp miệng thờ thang!": Con thần lằng chếp miệng thờ than!

Những chữ có âm "o" thường nói trại ra "oa":

- " Xa voài voại",
- " noái khôn tới",
- " với khôn được",
- " ngó khôn chộ":
(Xa vôi vôi, nói không tới, với không được, nhìn không thấy!)

Hoặc nữa:

- " Đi coai boái, thầy boái noái đi coai cái voài voai"
(Đi coi bóí, thầy bóí nói đi coi cái vôi vôi.).

Những chữ có âm "ô", người Huế thường nói trại thành âm "u":

- "Thúi trong thúi ra": Thối từ trong ra ngoài.
- "Túi lửa tắt đèn": Tối lửa tắt đèn.

- "Nậy rồi mà mũi rãi thò lò!": Lớn đầu mà mũi rãi lòng thòng !

Chữ "thò lò" cũng đã góp mặt trong ca dao Huế:

Học trò thò lò mũi xanh
Cầm cái bánh đúc chạy quanh nhà thầy !

- "Vô rú mà đốn săng": Vào rừng mà đẵn gỗ

. "Săng" cũng đã góp mặt trong mấy câu hò giã gạo với lối đối đáp rất "văn hóa" của Huế:

Bên nữ:

"Lẻ củi sảng chẻ ra văng vổ
Bỏ vô lửa đổ than lại thành than
Trai nam nhân chàng mà đối đặng
Thiếp xin kết nghĩa tào kang trọn đời"

Nghĩa: Cây củi gỗ chẻ ra văng (Văn) vổ (Võ), thả vô lửa thì thành (Thành) than (Thang) . Cái kẹt là ý lại thâm hậu, cao xa hơn nhiều: Văn, Võ, Thành, Thang là những vị vua thời Tam Đại, Tây Châu bên Tàu .

Bên Nam:

"Trâu ăn giữa vạc ló lổ
Đã nguy chưa tề !
Nam nhân chàng đã đối đặng
Thiếp đã chịu theo chàng hay chưa ?"

Nghĩa: Con trâu (Trâu) ăn giữa vạt lúa trổ (Lổ), sao kỳ quá vậy ? Ý ư, cũng điển tích như ai: Trâu, Lổ, Nguy, Tề là bốn nước thời Xuân thu Chiến Quốc cũng ở bên Tàu luôn . Còn hai người có "tào kang" với nhau được hay không là chuyện . . . của họ

- "En trên rằm thượng bỗ xuống, nằm ngay đơ cán cuốc, phải đi nhà thương!": (Anh ấy té trên rằm thượng té xuống, nằm cứng như cán cuốc, phải bồng, cồng đi nhà thương !)

"Rằm thượng" là gác lửng, hay kho chứa bên dưới mái nhà ? Ở Huế, rằm thượng không phải là chỗ ngủ nghỉ mà là nơi chứa những đồ gia dụng đáng giá nhưng phải cỡ nhỏ, vì không có lối lên . Muốn lên rằm thượng, phải bắc thang; thân phụ tôi đã dùng rằm thượng để cất giữ những đồ cổ vừa phải, không quý lắm . Còn nếu quý nữa thì bỏ vào rương xe, một thứ tủ thấp đóng bằng gỗ thật dày, có nắp đậy, có luôn 4 bánh xe để đẩy vì khiêng không nổi, nặng quá mà ! Mặt bằng của rương xe là cái đi-văng, tối tối cứ trải chiếu nằm ngủ trên đó là khỏi lo trộm đạo

- "Nước mắt chặm hoài không khô, răng khở ri nì trời !":

(Nước mắt lau, thấm hoài không khô, sao khở vạy nè trời "

- Chữ "chặm" cũng đã lãng đãng trong mấy câu hò giã gạo, mà vì não nùng ai oán quá, nghe hò xong e phải . . . bỏ chày luôn:

"Hai hàng nước mắt như mưa
Cái khăn lau không ráo
Cái áo chặm không khô
Công anh đổ xuống ao hồ
Quy thưa bảm dạ thuở mô đến chừ !"

- "Mặt mày chạu bậu, ai chịu cho thấu!"

(Mặt mày một . . . đổng, ai chịu cho nổi !)

- Chữ "thấu" cũng có nghĩa là tới:

- "Kêu trời không thấu": Kêu không tới trời;

- " Vô thấu trong Thầy gòn": Vô tuốt trong Sài gòn .

- " Mả cha cái thẳng vô hậu": Tiên sư cái thẳng đoảng

- "Ăn trầu coi thiếc": Ăn trầu (để) trong hộp, quả bằng thiếc .

Cái "cơi thiếc" cũng đã đi vào tục ngữ Huế:
"Uống nước chè tàu, ăn trầu cơi thiếc".

- "Mả cha mi" là tiếng chửi, lời nhiếc mắng rất thông dụng ở Huế, đồng nghĩa với "mồ cha mày" . Lời chửi này ít thông dụng ở những địa phương khác .

- "Đi xe hay đi churen xuống rứa?": Đi xe hay đi bộ xuống đây vậy ?

- "Túi thúi thui, có chộ chi mô!": Tối quá, không thấy gì hết!

- "Rạt gáo rồi mà còn làm le làm gió! ":Cạn túi rồi mà còn làm chảnh, làm sang !

- "Ăn đọa cơm hén, uống đọa nước chè": Ăn tô cơm hén, uống bát nước chè (xanh)
Tục ngữ Huế:

- " Ăn lựng đọa, làm đọa lựng" (làm muốn gãy lựng !) .

Cơm hén, chẳng có chi cầu kỳ, nhưng nhiều mùi vị với lựng bát cơm nguội, rau sống, thân chuối non, rau mùi xắt nhuyễn, nước luộc hén chan vô, cho chút xíu ruốc, bỏ chút ít hén xào, thêm vài trái ớt, đúng với cái ít ỏi của Huế .

- "Bữa ni đi kéo ghế": Hôm nay đi ăn nhà hàng .

Người Huế, nhất là ở thôn quê, thường dọn cơm trên phản, trên tấm ngựa . Không dọn trên bàn nên khỏi có cái vụng kéo cái ghế mà ngồi vào bàn . Vì thế, mỗi khi được dịp đi ăn ở quán, ở nhà hàng thì gọi là đi kéo ghế .

Huế làm dày làm láo, Huế nói chữ

Vâng, người Huế, nhất là mấy o, mấy mẹ thì ưa ăn nói văn hoa chữ nghĩa, ưa đa sự đa lự, ưa . . . làm dày làm láo, tức ưa xảnh xệ, ưa nói lý nói sự, nói đông nói dài . Thêm vào đó, phải nói cho hay, khi trầm khi bổng, lúc nhạt lúc khoan thì "tụng" mới phê !

Cái phong cách nói lặt đi lặt lại của người Huế vừa như là một cách nhấn mạnh, vừa có vẻ dạy đời lại vừa mang nhiều ý nghĩa khác, xa xôi hơn, thâm thúy hơn nữa. Để mô tả cái sự lạnh chanh lảm, xí xọn quá, lu bu lảm . Người Huế ít khi dùng chữ lảm hay chữ quá mà dùng điệp ngữ:Cái con nó, lạnh cha lạnh chanh ! Mấy mẹ o giọn (nhọn) mồm tức mấy bà chị chồng mỏng mép của Huế vẫn đôi khi chê em dâu: Răng mà hấn vô phép vô tắc rứa hè !: Sao mà nó vô phép quá vậy!

Về màu sắc, người Huế thường có lối nói điệp ngữ để nhấn mạnh: xanh lè lè, đỏ lòm lòm, đen thúi thúi, vàng khè khè, tím giắt giắt (tím ngắt) .

Bởi, cà rịch cà tang rứa mà đòi làm giôn !: Vậy đó, tà tà, lè phè vậy mà đòi làm rẻ ! Còn nữa, để than trách ông trời sao mưa lâu quá, mấy o ngồi chỗ hỏ trong nhà dòm ra, chép miệng than dài than ngắn: Mưa chi mưa mưa thúí đất thúí đai !.

Một bà mẹ tụng cô con gái, một bà chị cả mô-ran cô em thứ mà nghe cứ như là đang đọc một bài đồng giao với vắn điệu, trầm bổng cũng là một trong những sinh hoạt dưới mái gia đình: "Mi phải suy đi nghĩ lại cho kỹ ! Mi coi, là con gái con lú-a, đừng có đụng chãng hay chớ, cũng đừng lật đật lật đật, cũng đừng có mặt sa mày sía . Bộ mạ thì

quần ống cao ống thấp, tất ba tất bật để nuôi mình . Tau thấy mi rửa, tau cũng rầu thú vị ruột thú vị gan !"

Cái thông điệp cho thằng em trai thì:" Năm tể năm năm tề, mi còn lắm đa lắm đằm, mũi rã thò lò, chừ mi nậy rồi, phải biết ăn biết noái, biết goái biết mở, vô khuôn vô phép . Chớ mai tề mốt nọ mi nên vai nên vế, nên vợ nên chồng, làm răng mi bông lông ba la hoài như cái đồ trôi sông lạc chợ cho được ?!"

Máy ôn, khi giáo huấn con cháu, vẫn thường trích dẫn ca dao, tục ngữ để đệm thêm cho ý tưởng của mình: "Đó, mi thấy đó . Ai ơi chớ phụ đèn chai, thấp trong Càn Chánh rạng ngoài Ngọ Môn . Mi đoảng, mi vô hậu, được bèo quen rá, được cá quen nơm; thì mi lấy ai mà bầu bạn, lấy mô mà tri kỷ !"

=====

Xa Huế đã lâu lắm rồi, từ ngày vừa biết tập tành đi nghề mấy o Đồng Khánh, vừa ngấp nga ngấp ghé muốn vào (nhưng sợ bị chửi) nhắm nháp thử ly cà phê đen sánh của cà phê Phấn, nơi mà các anh hùng trong thiên hạ vẫn tấp nập ra vào; và cũng vừa biết để dành tiền để mua những tiểu thuyết của Tự Lực Văn Đoàn tại nhà sách Ứng Hạ . Phong cách Huế không ít thì nhiều cũng đã phôi pha, thổ ngữ Huế cũng không mấy khi có dịp để dùng lại cho đỡ giớ, cho khỏi quên; thành ra cũng xao lãng đi nhiều . Trong cái xao lãng bỗng có ý nghĩ muốn tìm lại, noái lại tiếng noái của thời cũ rích cũ rang nhưng đằm thắm đó . Cho nên chỉ xin được ghi lại đây những gì còn nhớ mài mại, để gọi là khơi lại chút âm thanh của những ngày xưa cũ .

Phan Thịnh – (James Bon sưu tầm)

Nguồn: <http://e-cadao.com/ngonngu/thonguhue.htm>

Gửi lên: **Lê-Thụy-Chi**

Ngày 25/1/4895 (3/3/2016)

www.vietnamvanhien.net